

Chính sách giáo dục bắt buộc tại một số quốc gia và bài học cho Việt Nam

Trịnh Thị Anh Hoa¹, Nguyễn Thế Thắng²,
Phạm Thị Thúy Hồng^{*3}, Đỗ Minh Thư⁴

¹ Email: hoatta@vnies.edu.vn

² Email: thangnt@vnies.edu.vn

* Tác giả liên hệ

³ Email: hongpt@vnies.edu.vn

⁴ Email: thudm@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Giáo dục đóng vai trò nòng cốt trong phát triển nhân lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội quốc gia. Để có một nền giáo dục cơ bản đáp ứng yêu cầu chung cần phải thực hiện giáo dục toàn dân. Giáo dục bắt buộc là quá trình trình độ học vấn tối thiểu theo quy định của pháp luật và được Nhà nước bảo đảm điều kiện để thực hiện. Bài viết đưa ra một số kinh nghiệm của các quốc gia về giáo dục bắt buộc, thông qua đó có thể rút ra bài học kinh nghiệm trong thực hiện giáo dục bắt buộc tại Việt Nam.

TỪ KHÓA: Giáo dục, chính sách giáo dục, giáo dục bắt buộc.

→ Nhận bài 25/11/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 09/12/2022 → Duyệt đăng 30/12/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220304>

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định mục tiêu: “Bảo đảm cho học sinh có trình độ trung học cơ sở (hết lớp 9) có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở; trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. *Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm từ sau năm 2020. Phần đầu đến năm 2020, có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương*”. Thực hiện giáo dục bắt buộc sẽ góp phần nâng cao trình độ giáo dục của mọi công dân, giảm thiểu học sinh nghỉ học vì lí do kinh tế gia đình, giảm sự khác biệt giáo dục giữa nông thôn và thành thị. Để cụ thể hóa và hiện thực hóa mục tiêu nêu trên, Luật Giáo dục 2019 của Việt Nam đã quy định giáo dục tiểu học là cấp học thực hiện giáo dục bắt buộc. Giáo dục bắt buộc được hiểu một cách đơn giản nhất là đề cập đến một thời kì mà mọi người phải đi học theo sự áp đặt của Chính phủ. Vậy, bản chất của “giáo dục bắt buộc” là gì, các chính sách để hiện thực hóa trong thực tiễn? Nghiên cứu kinh nghiệm ở một số quốc gia trên thế giới sẽ góp phần bước đầu giải đáp các câu hỏi nêu trên đồng thời trên cơ sở đó sẽ đưa ra những bài học kinh nghiệm cho giáo dục Việt Nam.

Bài viết là sản phẩm của Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2022 của Ban Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược phát triển giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

a. Chính sách

Thuật ngữ “Chính sách” được dùng với những nghĩa rất khác nhau trong tài liệu khoa học. Askinson cho rằng, chính sách là một cấu trúc lí thuyết, là một chuỗi hành động nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Glen Milne mô tả, chính sách là quyết tâm và định hướng. Sean Lennon cho rằng: chính sách - kế hoạch hoặc định hướng hành động được một chính phủ, đảng chính trị hoặc doanh nghiệp đề ra nhằm gây ảnh hưởng hoặc đề ra các quyết định, hành động và các vấn đề khác [1].

Ở Việt Nam, thuật ngữ về chính sách của tác giả Vũ Cao Đàm (1996) được nhiều người thừa nhận, đó là: Chính sách là một tập hợp biện pháp được thể chế hóa, mà một chủ thể quyền lực, hoặc chủ thể quản lí đưa ra, trong đó tạo sự ưu đãi một hoặc một số nhóm xã hội, kích thích vào động cơ hoạt động của họ, định hướng hoạt động của họ nhằm thực hiện mục tiêu ưu tiên nào đó trong chiến lược phát triển của một hệ thống xã hội. Hệ thống xã hội ở đây được hiểu theo một ý nghĩa khái quát, đó có thể là một quốc gia, một khu vực hành chính, một doanh nghiệp, một nhà trường,... [2].

Từ các phân tích nêu trên, có thể quan niệm chính sách như là tư tưởng, chiều hướng và phương châm hành động của các chủ thể khác nhau nhằm đạt được những kết quả mong muốn trong bối cảnh và thời gian cụ thể.

b. Giáo dục

Giáo dục là khái niệm đa nghĩa, khi phân tích giáo dục với tư cách là một hiện tượng xã hội, Dewey, John (1944) cho rằng, giáo dục là hình thức học tập theo đó

kiến thức, kỹ năng, được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua giảng dạy, đào tạo, hay nghiên cứu. Giáo dục thường diễn ra dưới sự hướng dẫn của người khác nhưng cũng có thể thông qua tự học [3]. Giáo dục thường được chia thành các giai đoạn như giáo dục tuổi ấu thơ, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học và giáo dục đại học.

Ở Việt Nam, tác giả: Phạm Minh Hạc, Đặng Vũ Hoạt, Phạm Viêt Vương, Hồ Ngọc Đại... định nghĩa về giáo dục. Khi xem xét giáo dục là một hoạt động, khái niệm được nhiều người thừa nhận nhất, giáo dục theo nghĩa rộng: là quá trình tác động của nhà giáo dục lên các đối tượng giáo dục nhằm hình thành cho họ những phẩm chất nhân cách toàn diện (trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, thể chất, kỹ năng lao động...). Quá trình giáo dục theo nghĩa rộng được thực hiện trong nhà trường còn được gọi là quá trình sư phạm tổng thể, bao gồm hai quá trình bộ phận, đó là quá trình dạy học và quá trình giáo dục; theo nghĩa hẹp: giáo dục được hiểu là quá trình tác động của nhà giáo dục lên các đối tượng giáo dục để hình thành cho họ ý thức, thái độ và hành vi ứng xử của cộng đồng xã hội. Với nghĩa hẹp, khái niệm giáo dục được đặt ngang hàng với khái niệm dạy học. Khái niệm giáo dục nghĩa hẹp đề cập với quá trình giáo dục các phẩm chất đạo đức, hành vi, lối sống cho học sinh [4].

c. Chính sách giáo dục

Chính sách giáo dục (Education policy) là một trong những chính sách xã hội cơ bản nằm trong hệ thống các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước. Chính sách giáo dục là công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước đối với hoạt động giáo dục nhằm thực hiện các mục tiêu của Nhà nước về lĩnh vực này. Chính sách giáo dục là một hệ thống các quan điểm, các mục tiêu của Nhà nước về giáo dục, cùng các phương hướng, giải pháp nhằm thực hiện các mục tiêu đó trong một giai đoạn nhất định của sự phát triển đất nước.

Đối tượng của giáo dục là con người - vốn quý nhất, nguồn nội lực cốt lõi với sự tồn tại và phát triển của đất nước. Có thể nói, giáo dục là mối quan tâm hàng đầu của mỗi quốc gia nhằm tạo ra một nguồn nhân lực có trí tuệ cao, có tay nghề thành thạo, có phẩm chất tốt đẹp, đáp ứng ở mức cao nhất những yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Kinh nghiệm nhiều nước cho thấy, đất nước nào không có chính sách giáo dục đúng đắn, không trang bị đủ kiến thức và tay nghề cho nhân dân và không sử dụng chính sách một cách hữu hiệu thì không thể phát triển kinh tế cũng như nâng cao đời sống vật chất cho người dân. Vì vậy, các quốc gia trên thế giới đều chú trọng nhiều hơn đến giáo dục và coi đây là phương thức hàng đầu tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế [5].

d. Giáo dục bắt buộc

Giáo dục bắt buộc (Compulsory education), là giáo dục có tính chất bắt buộc đối với tất cả cá nhân trong tuổi đi học theo quy định của pháp luật. Nhà nước quy định cho mọi cá nhân ở một độ tuổi nào đó buộc phải học tập để đạt được. Tùy từng giai đoạn cụ thể, Nhà nước quy định độ tuổi cụ thể và quy định mức độ, trình độ giáo dục. Phần lớn các nước quy định về “giáo dục bắt buộc” hoặc “giáo dục nghĩa vụ” trong các văn bản luật; trong đó đều nêu rõ trách nhiệm của Nhà nước cung cấp các điều kiện học tập và miễn học phí cho người học. Việc hoàn thành giáo dục bắt buộc không chỉ căn cứ vào kết quả huy động trẻ em đến tuổi đi học hàng năm mà còn phải căn cứ vào số học sinh tốt nghiệp ra trường sau khi học xong chương trình quy định. “Giáo dục bắt buộc khác với việc đi học bắt buộc, điều đó có nghĩa là, cha mẹ có nghĩa vụ phải gửi con đến trường. Giáo dục bắt buộc liên quan đến cả cha mẹ theo luật pháp để đảm bảo rằng, con cái họ được dạy dỗ và đặc quyền của mọi trẻ em phải là có học vấn” [6]. Ngày nay, hầu hết các nước thực hiện giáo dục bắt buộc ở tiểu học, nhiều nước đã thực hiện giáo dục bắt buộc ở trung học cơ sở và trung học phổ thông.

e. Giáo dục phổ cập

Phổ cập giáo dục là quá trình tổ chức hoạt động giáo dục để mọi công dân trong độ tuổi đều được học tập và đạt đến trình độ học vấn nhất định theo quy định của pháp luật (theo khoản 8 Điều 5 Luật Giáo dục 2019).

2.2. Kinh nghiệm về chính sách giáo dục bắt buộc ở một số quốc gia

Nhóm nghiên cứu tiến hành nghiên cứu về chính sách giáo dục bắt buộc ở một số quốc gia thuộc cả trong nhóm các nước phát triển và đang phát triển với mong muốn đưa ra được bài học kinh nghiệm phù hợp cho Việt Nam.

2.2.1. Cơ sở pháp lý về chính sách giáo dục bắt buộc

Giáo dục bắt buộc được quy định trong các công ước quốc tế: Tuyên ngôn toàn thế giới về Quyền con người năm 1984; Công ước quốc tế về các Quyền kinh tế - xã hội và văn hóa năm 1966; Công ước Liên Hợp quốc về Quyền trẻ em 1990.

Giáo dục bắt buộc được quy định trong hiến pháp, luật và văn bản pháp quy: Giáo dục bắt buộc được quy định trong hiến pháp (tại Đức: Giáo dục bắt buộc quy định trong hiến pháp các bang; tại Phần Lan: Giáo dục bắt buộc được đưa vào Hiến pháp năm 1917; tại Hà Lan: nội dung giáo dục bắt buộc cũng được đưa vào Hiến pháp...).

Trong các văn bản Luật/Luật Giáo dục các nước: Tại một số quốc gia, giáo dục bắt buộc được quy định cụ thể trong Luật như tại Anh, Trung Quốc (Luật Giáo dục)..., tại Pháp (Bộ luật Jules Ferry), tại Hà Lan (Luật

Giáo dục bắt buộc), tại Mĩ (Luật Giáo dục các bang)...

Việt Nam, Hiến pháp đầu tiên quy định: “Trẻ em được quyền săn sóc, giáo dục” (Điều 14 Hiến pháp năm 1946), thực hiện “... nền sơ học cưỡng bách và không học phí... Học sinh nghèo được Chính phủ giúp...” (Điều 15). Những nguyên tắc hiến định mang đậm tinh thần vì trẻ em tiếp tục được khẳng định và phát triển trong các bản Hiến pháp sau này (năm 1959, 1980, 1992, 2013).

Luật Giáo dục 2019 của Việt Nam đã quy định giáo dục tiểu học là cấp học thực hiện giáo dục bắt buộc và quy định về chính sách học phí: Học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục công lập không phải đóng học phí; ở địa bàn không đủ trường công lập, học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục tư thục được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí, mức hỗ trợ do hội đồng nhân dân cấp tỉnh

quyết định; Trẻ em mầm non 05 tuổi ở thôn, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo được miễn học phí. Trẻ em mầm non 5 tuổi không thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 99 và học sinh trung học cơ sở được miễn học phí theo lộ trình do Chính phủ quy định.” (Khoản 3, 4 và 5 Điều 99, Luật Giáo dục 2019).

2.2.2. Nội dung về chính sách giáo dục bắt buộc

a. Quy định về độ tuổi/năm/trình độ giáo dục bắt buộc - Quy định về độ tuổi giáo dục bắt buộc (xem Bảng 1)

Độ tuổi giáo dục bắt buộc thấp nhất của một số quốc gia cho thấy độ tuổi học tập bắt buộc thấp nhất từ 3 tuổi đến 8 tuổi trừ một số trường hợp đặc biệt. Cụ thể, chỉ ra mức thấp nhất là 3 tuổi được thực hiện ở 4 quốc gia (Pháp, Hungary, Ấn Độ, Israel), 4 tuổi có 6 quốc

Bảng 1: Độ tuổi giáo dục bắt buộc ở các nước trên thế giới [7]

Quốc gia/ khu vực	Độ tuổi thấp nhất	Độ tuổi cao nhất	Ghi chú
Argentina	4	18	
Úc	5	15/17	Giới hạn tuổi trên khác nhau giữa các tiểu bang. Được miễn nếu theo học toàn thời gian hoặc giáo dục toàn thời gian.
Áo	6	15	Giáo dục bắt buộc yêu cầu 09 năm học. Sau khi hoàn thành thời gian học bắt buộc, học sinh bắt buộc phải đi học trung học hoặc học nghề cho đến khi 18 tuổi.
Belgium	6	18	Ở Bỉ, chỉ áp dụng giáo dục bắt buộc. Việc đến trường học không bắt buộc.
Bulgaria	5	16	Kể từ năm 2012, giáo dục bắt buộc bao gồm hai năm giáo dục mầm non trước khi trẻ em bắt đầu đi học tiểu học.
Brazil	4	17	Thay đổi năm 2009.
Canada	5-7	16/18	Trẻ em bước sang tuổi thứ năm trước ngày 31 tháng 12 phải bắt đầu đi học ở British Columbia, New Brunswick, Nova Scotia và Yukon. Ở Alberta, Newfoundland và Labrador, Lãnh thổ Tây Bắc, Ontario, Đảo Hoàng tử Edward và Quebec, Trẻ bắt buộc phải đi học khi sáu tuổi. Manitoba và Saskatchewan là những tỉnh duy nhất có độ tuổi đi học bắt buộc tối thiểu là bảy. Việc đi học là bắt buộc cho đến khi học sinh đủ 16 tuổi ở tất cả các tỉnh ngoại trừ Manitoba, Ontario và New Brunswick. Ở ba tỉnh này, việc đi học là bắt buộc cho đến khi học sinh đủ 18 tuổi.
Trung Quốc	6	15	
Cyprus	5	15	Giáo dục bắt buộc bắt đầu với một năm giáo dục mầm non bắt buộc.
Vương quốc Anh	4	16	Yêu cầu là để được giáo dục toàn thời gian, nhưng việc đi học ở trường là không bắt buộc (mục 7 của Đạo luật Giáo dục 1996).
Estonia	6/7	15/16	Trẻ 6 tuổi có thể nhập học nếu trẻ tròn 7 tuổi vào ngày 1 tháng 10 cùng năm.
Finland	7	18	Tuổi bắt đầu có thể - 1 tuổi. Luật đã thay đổi vào cuối năm 2020 từ 15 tuổi thành 18 tuổi.
Pháp	3	16	Chỉ giáo dục bắt buộc.
Đức	6	16	Tùy theo từng bang.
Hi Lạp	5	15	Giáo dục bắt buộc bắt đầu với một năm giáo dục mầm non bắt buộc.
Haiti	6	11	Hiến pháp Haiti quy định rằng, giáo dục là miễn phí. Tuy nhiên, ngay cả các trường công lập cũng thu phí đáng kể. 80% trẻ em đến trường tư thục.
Hong Kong	6	17	Luật Hồng Kông quy định rằng giáo dục là bắt buộc trong 12 năm (tiểu học và trung học) và miễn phí trong 15 năm (mẫu giáo, tiểu học và trung học) ngoại trừ các trường tư thục hoặc trường trợ cấp.

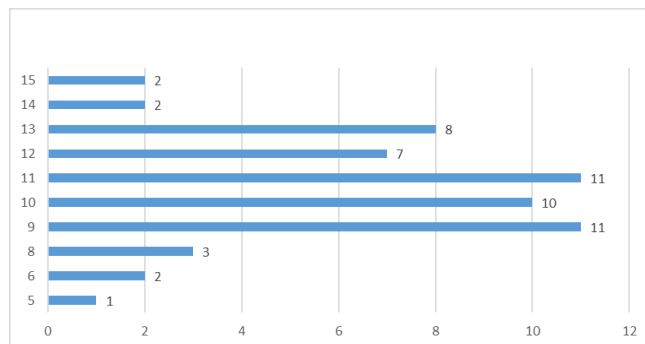
Quốc gia/khu vực	Độ tuổi thấp nhất	Độ tuổi cao nhất	Ghi chú
Hungary	3	16	Kể từ năm 2015, học mẫu giáo bắt buộc từ 3 tuổi, mặc dù có các trường hợp ngoại lệ vì lí do phát triển.
Ấn độ	3	18	Đạo luật Quyền trẻ em được giáo dục miễn phí và bắt buộc vào tháng 8 năm 2009 đã quy định giáo dục miễn phí và bắt buộc đối với trẻ em từ 6 đến 14 tuổi. Điều này đã được cập nhật thêm bởi Chính sách giáo dục quốc gia năm 2020, giáo dục miễn phí và bắt buộc đối với trẻ em từ 3 đến 18 tuổi.
Indonesia	7	16	
Israel	3	18	Từ mầm non đến lớp 12.
Iran	6	12	
Italy	6	16	
Jamaica	5	16	Cha mẹ có thể phải đối mặt với cáo buộc Bỏ bê trẻ em nếu họ ngăn cản con mình đến trường mà không có lí do chính đáng. Không được thực thi.
Nhật Bản	6	15	
Mexico	6	18	Đi học là bắt buộc cho đến hết trung học phổ thông (Preparatoria).
Hà Lan	5	18	Học sinh được phép không phải học sau khi đạt “chứng chỉ đầu tiên” (MBO cấp 2, bằng HAVO hoặc VWO).
New Zealand	6	16	Trẻ em thường bắt đầu đi học sau 05 tuổi. Không có chi phí trực tiếp cho đến khi 19 tuổi.
Na uy	6	15	Tổng cộng là mười năm (đi học, và không đi học, như đề xuất ở đây), trong đó trường tiểu học là năm 1-7 (không có lớp) và Trung học cơ sở (có lớp) là năm 8-10.
Philippines	4-6	18	Điều này đã được sửa đổi từ ngày 6-16 do việc bổ sung các trường mẫu giáo bắt buộc và trung học phổ thông.
Ba Lan	7	18	Luật pháp Ba Lan phân biệt giữa trường học bắt buộc (obowi-zek szkolny) và giáo dục bắt buộc (obowi-zek nauki).
Bồ Đào Nha	6	18	Theo luật, trẻ em sống ở Bồ Đào Nha (nếu ở đó từ 4 tháng trở lên) phải đi học. Học tại nhà chỉ có sẵn khi đăng kí tại trường và các kì kiểm tra hàng quý trong chương trình giảng dạy tiếng Bồ Đào Nha.
Nga	6	17	Học sinh có thể nghỉ học khi 15 tuổi nếu bố mẹ và chính quyền đồng ý.
Scotland	5	16	Trẻ đến tuổi đi học nếu đủ 05 tuổi và chưa đủ 16 tuổi.
Slovenia	6	15	
Singapore	7	15	Đạo luật Giáo dục Bắt buộc năm 2000. Trẻ em được học tại nhà có thể được miễn khỏi Đạo luật. Từ năm 2019, trẻ em có nhu cầu giáo dục đặc biệt từ mức độ trung bình đến nặng không còn được miễn trừ khỏi Đạo luật (trẻ em có nhu cầu giáo dục đặc biệt ở mức nhẹ được Đạo luật chi trả).
Tây Ban Nha	6	16	
Syria	6	15	Bình quân là 9 năm, từ lớp 1 đến lớp 9.
Thụy Điển	6	16	
Thụy Sĩ	4-6	15	Tùy theo vùng.
Qatar	5	18	Giáo dục sẽ là bắt buộc và miễn phí đối với tất cả trẻ em từ khi bắt đầu giai đoạn tiểu học cho đến khi kết thúc giai đoạn dự bị hoặc mười tám tuổi, tùy theo thời điểm nào sớm hơn.
Đài Loan	7	18	Bình quân là 9 năm (6-15)(từ năm 1968) và mở rộng đến 18 tuổi (không bắt buộc từ 2014).
Thailand	4	15	Không bắt buộc phải học ở trường.
Turkey	6	18	Từ lớp 1 đến lớp 12, từ năm học 2012-2013 thì giáo dục bắt buộc phải kết thúc ở cấp ba.
Hoa Kỳ	5-8	15-18	Tùy theo từng bang, bắt đầu 5-8 và kết thúc 15-18 tuổi.
Uruguay	6	14	
Zimbabwe	6	16	Bình quân là 11 năm.

gia thực hiện (Argentina, Brazil, Costa Rica, England and Wales, Luxembourg, Thailand), 5 tuổi có 9 quốc gia thực hiện (Australia, Bulgaria, Canada, Cyprus, Greece, Jamaica, Latvia, Netherlands, Scotland, Qatar), 7 tuổi là 5 quốc gia thực hiện (Finland, Indonesia, Poland, Singapore, Taiwan), và 6 tuổi có số lượng quốc gia thực hiện giáo dục bắt buộc nhiều nhất với 28 quốc gia (Austria, Belgium, Bosnia and Herzegovina, China, Croatia, Denmark, Egypt, Germany, Haiti, Hong Kong, Iran, Italy, Japan, Malaysia, Maldives, Mexico, Morocco, New Zealand, Norway, Portugal, Russia, Slovenia, Spain, Syria, Sweden, Turkey, Uruguay, Zimbabwe). Ngoài ra, có một số quốc gia quy định độ tuổi có sự linh hoạt, từ 5-8 tuổi, từ 6-7 tuổi, và từ 5-7 tuổi (1 quốc gia), độ tuổi 4-6 có 2 quốc gia. Như vậy, đa số các quốc gia quy định tuổi tham gia giáo dục bắt buộc thấp nhất là 6 tuổi.

Độ tuổi giáo dục bắt buộc cao nhất ở các nước trên thế giới, nhìn chung độ tuổi khá đa dạng, trong đó tập trung nhiều ở độ tuổi 15 đến 18 và ngược lại thuộc độ tuổi 11 đến 14. Cụ thể, thấp nhất là 11 tuổi (Haiti), 12 tuổi (Iran và Malaysia) và 14 tuổi (Ả Rập và Uruguay), 17 tuổi có 4 quốc gia (bỏ sung tên nước), độ tuổi 15, 16 và 18 có số lượng lần lượt tương ứng là 15 quốc gia (Austria, Bosnia and Herzegovina, China, Croatia, Cyprus, Greece, Japan, Maldives, Morocco, Norway, Slovenia, Singapore, Syria, Switzerland, Thailand), 16 quốc gia (Bulgaria, Denmark, England and Wales, France, Germany, Hungary, Indonesia, Italy, Jamaica, Latvia, Luxembourg, New Zealand, Scotland, Spain, Sweden, Zimbabwe) và 13 quốc gia (Argentina, Belgium, Finland, India, Israel, Mexico, Netherlands, Philippines, Poland, Portugal, Qatar, Taiwan, Turkey). Bên cạnh đó có 4 nước được xác định độ tuổi linh hoạt trong 2 năm hoặc 3 năm, từ 15 đến 18 tuổi (xem thêm Bảng 1).

- Quy định về số năm giáo dục bắt buộc

Biểu đồ 1 cung cấp thông tin về số năm giáo dục bắt buộc ở các nước trên thế giới hiện nay. Thông tin chung cho thấy sự đa dạng về số năm giáo dục bắt buộc, từ 5 năm đến 15 năm, trong đó 5 năm giáo dục bắt buộc chỉ có một quốc gia (Haiti), tiếp đến là 6 năm (Iran và Malaysia) và 14 và 15 năm (Argentina và Philippin) và (bỏ sung tên 2 nước nữa) quy định năm học bắt buộc là 2 năm, có 3 nước (Arap, Philipin và Uruguay); quy định giáo dục bắt buộc trong 8 năm, có 7 quốc gia (Australia, Belgium, England and Wales, Luxembourg, Mexico, Philippines, Portugal, Turkey) thực hiện giáo dục bắt buộc trong 12 năm có 8 quốc gia (Brazil, Canada, Costa Rica, France, Hungary, Netherlands, Qatar, United States) quy định học bắt buộc trong 13 năm. Có 10 nước thực hiện giáo dục bắt buộc trong



Biểu đồ 1: Số năm giáo dục bắt buộc ở các nước trên thế giới

10 năm (Cyprus, Denmark, Estonia, Germany, Greece, Italy, New Zealand, Spain, Sweden, Zimbabwe); và 9 năm (Bi, Bosnia and Herzegovina, Trung Quốc, Croatia, Indonesia, Nhật, Maldives, Morocco, Norway, Slovenia, Syria) và 11 năm học (Bungary, Phần Lan, Hồng Kông, Jamaica, Latvia, Ba Lan, Nga, Scotland, Thụy Điển, Đài Loan, Thái Lan). Tóm lại, đa số quốc gia tập trung vào thời gian giáo dục bắt buộc là 9, 10 và 11 năm, ngược lại chỉ có 1 hoặc 2 quốc gia áp dụng giáo dục bắt buộc 5 năm, 6 năm, 14 và 15 năm (xem Bảng 1).

- Quy định về trình độ giáo dục bắt buộc: Quy định về trình độ giáo dục bắt buộc của các quốc gia rất đa dạng: mức thấp nhất là thể hiện ở năm đầu tiên của giáo dục mầm non có thể 1 năm hoặc 2 năm, tiếp đến ở trình độ trung học cơ sở được xác định ở một nước bình quân là 9 năm từ lớp 1 đến lớp 9, đặc biệt là ở nước Nga học sinh có thể nghỉ học khi 15 tuổi nếu bố mẹ và chính quyền đồng ý. Nhiều quốc gia quy định giáo dục bắt buộc đạt trình độ trung học phổ thông (ví dụ Luật Hồng Kông quy định rằng, giáo dục là bắt buộc trong 12 năm (tiểu học và trung học) và miễn phí trong 15 năm (mẫu giáo, tiểu học và trung học) ngoại trừ các trường tư thục hoặc trường trợ cấp. Ngoài ra, cũng có sự đa dạng của trình độ, có nước là 11 năm hoặc có nước bình quân là 9 năm (6-15) (từ năm 1968) và mở rộng đến 18 tuổi (không bắt buộc từ 2014), hoặc theo quy định của từng bang, đáng chú ý là có nước đưa ra các quy định trình độ và tiêu chuẩn nếu học sinh đạt các chuẩn có thể coi như hoàn thành giáo dục bắt buộc (Học sinh được phép không phải học sau khi đạt “chứng chỉ đầu tiên” (MBO cấp 2, bằng HAVO hoặc VWO)) (xem Bảng 1).

2.2.3. Quy định về chương trình giáo dục

Tại hầu hết các quốc gia trên thế giới, chương trình giáo dục bắt buộc được thực hiện ngay từ cấp Tiểu học trong độ tuổi từ 7 đến 16 tuổi. Bộ Giáo dục chỉ định chương trình khung giảng dạy bắt buộc cho hệ thống chung tất cả các trường. Mục tiêu giáo dục cơ bản của

cấp này là phát triển con người toàn diện đặc biệt là nhân cách và các kỹ năng.

Yêu cầu giáo dục bắt buộc bao gồm 6 năm tiểu học và 3 năm trung học cơ sở. Nội dung của chương trình học được tập hợp thành tám nhóm chủ đề của quá trình học tập: 1) Tiếng Thái; 2) Toán học; 3) Khoa học; 4) Nghiên cứu xã hội, tôn giáo và văn hóa; 5) Sức khỏe và giáo dục thể chất; 6) Nghệ thuật; 7) Nghề nghiệp và công nghệ; 8) Ngoại ngữ. Các cơ sở giáo dục được yêu cầu phát triển các chương trình giảng dạy tại trường học liên quan đến nhu cầu của cộng đồng và xã hội, và bao gồm kiến thức địa phương và các nội dung mong muốn cho các thành viên của gia đình, cộng đồng, xã hội và quốc gia (Thái Lan) [8]. Học sinh trên 6 tuổi và dưới 15 tuổi phải tham gia chương trình giáo dục bắt buộc. Chương trình giáo dục tiểu học được cấu tạo bao gồm giai đoạn nền tảng 4 năm (tiểu học 1- 4) và giai đoạn định hướng 2 năm (tiểu học 5 - 6). Ở giai đoạn này, giáo dục nhằm mục đích cung cấp cho học sinh khả năng nắm bắt tốt ngôn ngữ tiếng Anh, tiếng mẹ đẻ và toán học. Học sinh cũng được dạy về khoa học, nghệ thuật và thủ công, âm nhạc, giáo dục sức khỏe, giáo dục thể chất, nghiên cứu xã hội, giáo dục công dân và đạo đức, ngoài ra học sinh cũng tham gia vào các hoạt động cộng đồng (Singapore) [9].

Tương đương với các giai đoạn giáo dục bắt buộc, chương trình giáo dục được chia thành ba giai đoạn; giai đoạn 1 - dạy học tích hợp (7-10 tuổi) và giai đoạn 2 - giảng dạy dựa trên các đối tượng riêng biệt (từ 10-13 tuổi); giai đoạn 3 giảng dạy dựa trên các môn học riêng biệt (từ 13 đến 16 tuổi), (Hà Lan [10]). Giáo dục bắt buộc được thực hiện ở tất cả các trường dạy chương trình giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt. Các chương trình giáo dục chính thức được thực hiện dưới sự kiểm soát của cơ quan quản lý giáo dục. Đối với giáo dục đặc biệt, chương trình giáo dục bắt buộc được sửa đổi cho phù hợp, có thể được thực hiện trong thời gian dài hơn so với thời gian được thiết lập ban đầu. Người học có thể theo học một chương trình như vậy chủ động về thời gian và trong các học phần riêng biệt [11]. Học sinh sau khi hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông bắt buộc được học 3 năm trung học phổ thông theo quy định của pháp luật để được vào học các cấp học cao hơn để có trình độ nghề hoặc kỹ năng cơ bản trong cuộc sống [12].

2.3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Qua tìm hiểu và phân tích chính sách giáo dục bắt buộc ở một số nước trên thế giới, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam như sau:

Thứ nhất, Chính phủ, Nhà nước khẳng định giáo dục bắt buộc nhằm nâng cao trình độ dân trí, là nền tảng cho việc đào tạo, cung cấp nhân lực đáp ứng yêu cầu

phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần bảo đảm cơ hội bình đẳng tiếp cận giáo dục cho mọi người. Để thực hiện thành công giáo dục bắt buộc cần phải đưa giáo dục bắt buộc vào hiến pháp, pháp luật, chiến lược phát triển quốc gia, chiến lược phát triển giáo dục, chương trình hành động của quốc gia về giáo dục và các văn bản pháp quy về giáo dục cơ bản của Nhà nước.

Thứ hai, việc thực hiện giáo dục bắt buộc có thể theo tuổi như các bang của Mĩ hay theo năm học như: Trung Quốc, Nga, Thái Lan..., Đối với các nước đang phát triển, các nước có nhiều dân tộc thiểu số như: Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan... thực hiện giáo dục bắt buộc theo năm học sẽ tạo cơ hội tiếp cận giáo dục và thực hiện công bằng giáo dục và nâng cao trình độ dân trí đặc biệt cho các đối tượng yếu thế. Số năm học bắt buộc có sự khác nhau giữa các quốc gia, song nhìn chung, đa số quốc gia quy định giáo dục bắt buộc trong khoảng 9-10 năm. Độ tuổi đi học bắt buộc cũng khác nhau, có thể từ 4,5,6,7,8 tuổi song độ tuổi phổ biến nhất là 6 tuổi.

Thứ ba, xây dựng hệ thống văn bản pháp lí, có hiệu lực pháp lí cao quy định rõ trách nhiệm của các bên liên quan như: Trách nhiệm của nhà nước; Trách nhiệm của nhà trường; Trách nhiệm của cha mẹ/người giám hộ; Trách nhiệm của người học; Trách nhiệm của cộng đồng/chính quyền địa phương.

Thứ tư, có chế tài cho việc xử lí các vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện giáo dục bắt buộc đối với chính quyền địa phương, cha mẹ/người giám hộ.

Thứ năm, thiết lập một bộ phận chuyên trách về công tác giáo dục bắt buộc từ cấp trung ương đến cấp địa phương để đảm bảo cho việc thực hiện chủ trương, chính sách giáo dục bắt buộc. Đồng thời, thiết lập hệ thống quản lí thông tin về giáo dục bắt buộc từ trung ương đến địa phương, đảm bảo cập nhật thường xuyên và chính xác số liệu giáo dục bắt buộc đến từng địa phương để có thể quản lí tốt các đối tượng và các điều kiện thực hiện giáo dục bắt buộc.

Thứ sáu, hình thức thực hiện giáo dục bắt buộc đa dạng và linh hoạt, có thể học chính quy tại các trường công lập hay tư thục hoặc không chính quy tại các lớp học phổ cập, đối với các nước có hệ thống thông tin phát triển, nguồn học liệu mở đa dạng, phong phú có thể thực hiện giáo dục bắt buộc theo hình thức từ xa hoặc home schooling.

Thứ bảy, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các tổ chức và cá nhân trong quá trình thực hiện, cần xác định rõ lộ trình triển khai thực hiện và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện giáo dục bắt buộc có hiệu quả.

Thứ tám, xây dựng hệ thống hỗ trợ, giám sát và đánh giá để đảm bảo có thể hỗ trợ kịp thời. Định kì và thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình thực hiện giáo dục bắt buộc. Kết quả giám sát, đánh giá

được coi là một chỉ số quan trọng đánh giá việc thực hiện công việc của chính quyền.

3. Kết luận

Giáo dục bắt buộc đã được thực hiện tại nhiều quốc gia trên thế giới và được quy định tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật cấp quốc gia, thời gian và độ tuổi thực hiện giáo dục tại một số quốc gia có khác nhau. Hầu hết các quốc gia thực hiện ngay từ độ tuổi mầm non đến hết 16 tuổi.

Chương trình giáo dục bắt buộc được Bộ Giáo dục chỉ định chương trình khung giảng dạy bắt buộc cho hệ

thống chung tất cả các trường. Mục tiêu giáo dục cơ bản của cấp này là phát triển con người toàn diện, đặc biệt là nhân cách và các kỹ năng.

Tổng quan về giáo dục bắt buộc tại một số quốc gia trên thế giới đã cho thấy bản chất của giáo dục bắt buộc và kinh nghiệm thực hiện giáo dục bắt buộc tại một số quốc gia trên thế giới, vai trò của Chính phủ, các cơ quan quản lý giáo dục, các quy định về giáo dục bắt buộc như thời gian, độ tuổi, chương trình giáo dục, các gợi ý về cơ chế phối hợp tổ chức, cá nhân về kiểm tra đánh giá.

Tài liệu tham khảo

- [1] Sean Lennon, *Educational Policy: definition, process and the new school leaders who use it*, www.lennonportal.net/index_files/policy1.ppt.
- [2] Vũ Cao Đàm, (1996), *Quản lý học đại cương*, Bài giảng, Đại học đại cương, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Dewey John, (1916/1944), *Democracy and Education*, The Free Press, tr.1-4, ISBN 0-684-83631-9.
- [4] Phạm Việt Vương, (2017), *Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thị Lệ Thúy - Bùi Thị Hồng Việt, (2012), *Giáo trình Chính sách Kinh tế - Xã hội*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, NXB Tài chính.
- [6] *Compulsory Education*, New England Journal of Education, 1 (5): 52. 1875, JSTOR 44763565.
- [7] https://en.wikipedia.org/wiki/Compulsory_education
- [8] C. Rukspollmuang, (2010), *International Encyclopedia of Education (Third Edition)*.
- [9] P.T. Ng, (2010), *International Encyclopedia of Education (Third Edition)*.
- [10] A. Janowski, (2010), *International Encyclopedia of Education (Third Edition)*.
- [11] J. Navickaitė, L. Paurienė, R. Zablackė, A. Tījūnelytė, V. Kožemiakina, (2010), *International Encyclopedia of Education (Third Edition)*.
- [12] H. Farstad, (2010), *International Encyclopedia of Education (Third Edition)*.

COMPULSORY EDUCATION POLICIES IN SOME COUNTRIES AND LESSONS LEARNED FOR VIETNAM

Trình Thị Anh Hoa¹, Nguyễn Thế Thắng²,
Phạm Thị Thúy Hồng^{*3}, Đỗ Minh Thư⁴

¹ Email: hoatta@vnies.edu.vn

² Email: thangnt@vnies.edu.vn

* Corresponding author

³ Email: hongpt@vnies.edu.vn

⁴ Email: thudm@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Compulsory education plays an essential role in human resource development for national economic development. To get a basic education and meet the general requirements, the entire population must be educated. Compulsory education is a process that each citizen is required to go through at their age to get the minimum regulated education as prescribed by the laws and ensured by the State. This article gives the experiences of some countries on compulsory education to draw lessons in applying compulsory education in Vietnam.*

KEYWORDS: Education, education policies, compulsory education.